

Số: /TTr-UBND

Ia Hrung, ngày tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung

Kính gửi:

- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- Kỳ họp thứ hai Hội đồng nhân dân xã khoá XIII.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022- 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT –UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT –UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Quyết định số 3360/QĐ-BNN-VPĐP ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về phê duyệt khung chương

trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 202- 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 503/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025; Nghị quyết số 504/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai khoá XIII kỳ họp Thứ Mười Tám (Chuyên đề) về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025; Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai khoá XIII kỳ họp thứ Hai Mười Một về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025; Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai khoá XIII kỳ họp thứ Hai Mười Một về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai về việc giao kế hoạch vốn và danh mục chi tiết thực hiện kế hoạch vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2025; Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực HĐND và Kỳ họp Thứ hai, Hội đồng nhân dân xã khoá XIII về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung (sau sắp xếp đơn vị hành chính) với tổng kế hoạch vốn từ 1.071 triệu đồng xuống còn 943,565 triệu đồng.

Lý do điều chỉnh: Thay đổi đơn vị chủ đầu tư và theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo – PL 01)

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung (sau sắp xếp đơn vị hành chính), với tổng kế hoạch vốn là 911 triệu đồng.

Lý do điều chỉnh: Thay đổi đơn vị chủ đầu tư và theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo – PL 02)

3. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung (sau sắp xếp đơn vị hành chính) với tổng kế hoạch vốn là 2.243 triệu đồng.

Lý do điều chỉnh: Thay đổi đơn vị chủ đầu tư và theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo-PL 03)

UBND xã Ia Hrung kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân xã; Kỳ họp Thứ Hai HĐND xã Khóa XIII xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Krung Dam Đoàn

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Hrunng)

Đvt: triệu đồng

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng vốn sự nghiệp năm 2025	Trong đó			Nội dung thành phần số 3: TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN (Nội dung 8: Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn)			Nội dung thành phần số 7: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG; XÂY DỰNG CẢNH QUAN NÔNG THÔN SÁNG –XANH-SẠCH- ĐẸP, AN TOÀN; GIỮ GÌN VÀ KHÔI PHỤC CẢNH QUAN TRUYỀN THỐNG NÔNG THÔN (Nội dung 2: Thu gom, tái chế, sử dụng các loại chất thải theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ở Việt Nam; xây dựng công			Nội dung thành phần số 9: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (Nội dung 1: Tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn			Nội dung thành phần số 10: GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ XÃ HỘI NÔNG THÔN			Nội dung thành phần số 11: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH; NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRUYỀN THÔNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI; THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA CÁN BỘ CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (Nội dung 1- Kinh phí đánh			Chủ đầu tư	Ghi chú
			NSTW	NS Tỉnh	NS Huyện	NSTW	NS Tỉnh	NS Huyện	NSTW	NS Tỉnh	NS Huyện	NSTW	NS Tỉnh	NS Huyện	NSTW	NS Tỉnh	NS Huyện	NSTW	NS Tỉnh	NS Huyện		
KẾ HOẠCH ĐÃ GIAO																						
1	Xã Ia Hrunng	85	45	40	0							20		45					20		Xã Ia Hrunng	
2	Xã Ia Yok	946	754	40	152	544			62	210		90		20					20		Xã Ia Yok	
3	Xã Ia Sao	40	0	40	0									20					20		Xã Ia Sao	
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH																						
1	Xã Ia Hrunng	943,565	823,565	120	-	544				210				60		45	0		24,565	60	Phòng Kinh tế, Phòng VHXH, UBMTTQVN, Công an xã Ia Hrunng	

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PTVĐBDTTS và MN NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Hrug)

DVT: Triệu đồng

ST T	Đơn vị	Tổng vốn sự nghiệp năm 2025	Trong đó			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt						Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực						Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù						Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình						Chủ đầu tư	Ghi chú
			NSTW	NS Huyện	NS xã	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề			Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán			Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc			Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN			Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào: truyền			Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.							
						NSTW	NS Huyện	NS Xã	NSTW	NS Huyện	NS Xã	NSTW	NS Huyện	NS Xã	NSTW	NS Huyện	NS Xã	NSTW	NS Huyện	NS Xã	NSTW	NS Huyện	NS Xã	NSTW	NS Huyện	NS Xã					
KẾ HOẠCH DÃ GIAO																															
1	Xã Ia Hrug	293	290	3		90			30			21			58			22	1		66	2		3			Xã Ia Hrug				
2	Xã Ia Der	247	244	3		50			18			21			58			28	1		66	2		3			Xã Ia Der				
3	Xã Ia Sao	296	293	3		90			33			21			59			22	1		66	2		2			Xã Ia Sao				
4	Xã Ia Yok	75	75	0		40			15						20												Xã Ia Yok				
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH																															
1	Xã Ia Hrug	911	902		9	270			96			63			195			72	3		198		6	8			VP HĐND-UBND xã, Phòng VHXXH, UBMTTQVN xã Ia Hrug				

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Hrug)

DVT: Triệu

STT	Đơn vị	Tổng vốn sự nghiệp năm 2025	Trong đó			Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo			Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng			Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững						Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình						Chủ đầu tư	Ghi chú
			NSTW	NS Huyện	NS Xã	Trong đó			Tiểu dự án 1: Hỗ trợ PTSX trong lĩnh vực nông nghiệp			Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn			Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững			Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình			Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá				
						NSTW	NS Huyện	NS Xã	NSTW	NS Huyện	NS Xã	NSTW	NS Huyện	NS Xã	NSTW	NS Huyện	NS Xã	NSTW	NS Huyện	NS Xã	NSTW	NS Huyện	NS Xã		
KẾ HOẠCH DÃ GIAO																									
1	Xã Ia Yok	524	477	47		181	18		45	4		141	14		81	8		16	2		13	1		Xã Ia Yok	
2	Xã IaDer	582	528	54		202	20		50	5		149	16		81	8		25	3		21	2		Xã IaDer	
3	Xã Ia Sao	577	523	54		202	20		50	5		149	16		81	8		23	3		18	2		Xã Ia Sao	
4	Xã Ia Hrug	560	510	50		202	20		50	5		148	14		85	9		14	1		11	1		Xã Ia Hrug	
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH																									
1	Xã Ia Hrug	2.243	2.038	-	205	787		78	195		19	587		60	328		33	78		9	63		6	Phòng Kinh tế, Phòng VH -XH, MTQVN xã	